RÈN LUYỆN KỸ NĂNG TỰ HỌC HỌC PHẦN GIÁO DỤC HỌC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

NGUYỄN THỊ TUYẾT NHUNG
Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

Nhận bài ngày 22/6/2025. Sửa chữa xong 5/7/2025. Duyệt đăng 10/7/2025.

Abstract

Entering the new era, self-study is a crucial skill that brings flexibility and adaptability in learning, work, and life for everyone. For students in general, and pedagogical students in particular, self-study skills help them accumulate knowledge, develop the ability to generate sustainable knowledge, and nurture the noble qualities of an educator. Cultivating self-study skills in the Education course enables students to develop lifelong learning capabilities based on four pillars: learning to know, learning to do, learning to live together, and learning to be.

Keywords: *Self-study, self-study skills, training, students, pedagogical students.*

1. Đặt vấn đề

Chúng ta đều nhận thấy rằng tự học không chỉ là một nhân tố quan trọng trong lĩnh hội tri thức mà còn có ý nghĩa to lớn trong việc hình thành nhân cách mỗi người. Kỹ năng tự học (KNTH) không chỉ dừng lại sau khi hoàn thành quá trình học tập ở nhà trường mà là một kĩ năng thường trực, là hành trang trong nghề nghiệp tương lai của họ, phương tiện quan trọng giúp cho mỗi cá nhân trưởng thành vượt qua trở ngại và thành công trên mọi lĩnh vực của cuộc sống. Với sinh viên (SV) sư phạm, để tổ chức hiệu quả và thực hiện tối ưu các nhiệm vụ dạy học trong trường phổ thông sau này họ cần phải có năng lực chuyển hóa quá trình dạy học thành quá trình tự học của học sinh. Vì vậy, rèn KNTH cho SV qua các môn học, hoạt động đa dạng trong nhà trường là một trong những nhiệm vụ quan trọng giúp SV trau dồi kiến thức và năng lực nghề nghiệp. Bởi người giáo viên cần phải có KNTH, học suốt đời để hoàn thiện nghề nghiệp của bản thân và không bị tụt hậu so với sự phát triển của xã hội hiện đại.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tự học và kỹ năng tự học

2.1.1. Tự học

Tự học là một trong những hoạt động cơ bản của con người để tồn tại và phát triển. Khái niệm tự học được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm và tranh luận về nội hàm của nó. Theo Từ điển Giáo dục học *"Tự học là quá trình tự mình lĩnh hội tri thức khoa học và rèn luyện kỹ năng thực hành không có sự hướng dẫn của giáo viên và sự quản lý trực tiếp của cơ sở giáo dục đào tạo"* [1]. Trong tập bài giảng chuyên đề *Dạy tự học cho SV trong các nhà trường trung học chuyên nghiệp và cao đẳng, đại học* GS. TSKH Thái Duy Tuyên viết: *"Tự học là hoạt động độc lập chiếm lĩnh kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo, là tự mình động não, suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ (quan sát, so sánh, phân tích, tổng hợp…) cùng các phẩm chất động cơ, tình cảm để chiếm lĩnh tri thức một lĩnh vực hiểu biết nào đó hay những kinh nghiệm lịch sử, xã hội của nhân loại, biến nó thành sở hữu của chính bản thân người học"* [2]. Như vậy, tự học thực chất là quá trình người học cá nhân hóa việc học nhằm thỏa mãn các nhu cầu học tập, tự giác tiến hành các hành động học tập như phân tích, so sánh, tổng hợp, khái quát, giao tiếp, thực hành, kiểm tra, đánh giá…để thực hiện hiệu quả mục đích và nhiệm vụ học tập đề ra; tích cực chủ động, tự mình tìm ra tri thức kinh nghiệm bằng hành động của mình, tự thể hiện mình, tự đặt mình vào tình huống học, vào vị trí nghiên cứu, xử

Email: tuyetnhungn96@gmail.com

lý các tình huống, giải quyết các vấn đề, thử nghiệm các giải pháp …để thực hiện hiệu quả mục đích và nhiệm vụ học tập.

2.1.2. Kỹ năng tự học

Nghiên cứu về kỹ năng (KN), tác giả Đặng Thành Hưng cho rằng: "*KN là những dạng chuyên biệt của năng lực thực hiện hành động cá nhân, là hình thức biểu hiện của khả năng hay năng lực, KN là hành vi hay hành động thành công xét theo những yêu cầu, quy tắc, tiêu chuẩn nhất định*" [3]. Thực tế chúng ta hiểu rằng thực hiện bất cứ KN nào cũng cần cơ sở lý thuyết nhất định. Sự vận dụng kiến thức để khám phá, biến đổi đối tượng chính là tạo ra KN. Như vậy KN chỉ có được khi vận dụng những kiến thức đã có vào hoạt động thực tiễn, quá trình lặp đi, lặp lại một hành động nhất định sẽ tạo thành KN. Vì thế KN luôn có tính chủ định, mục đích rõ ràng, được hình thành trong thực tiễn và giáo dục.

Nói về KNTH, tác giả Nguyễn Cảnh Toàn (1997) cho rằng, KNTH là khả năng thực hiện có kết quả một hay một nhóm hành động tự học bằng cách vận dụng những tri thức, kinh nghiệm đã có để hành động phù hợp với những điều kiện cho phép. Trong hoạt động tự học, KNTH là yếu tố cần thiết giúp người học hoàn thành được nhiệm vụ học tập. Hoạt động tự học khi hướng vào những mục đích nhất định sẽ bao gồm nhiều hành động liên tục kế tiếp nhau. Những thao tác trí tuệ sẽ diễn ra tùy thuộc vào mục đích, nhiệm vụ học tập và tùy thuộc vào những KN đã có [4]. Như vậy, muốn quá trình tự học đạt hiệu quả đòi phải người học phải có được KN, phương pháp tự học, đó chính là khả năng thực hiện thành thục các thao tác, hành động trên cơ sở vận dụng những tri thức đã được tích lũy, biết cách tổ chức công việc một cách hợp lý, khoa học, tiết kiệm được thời gian, đạt được yêu cầu. Tự học của SV đại học mang đầy đủ các đặc điểm của tự học nói chung nhưng cũng phản ánh đặc trưng riêng của hoạt động học tập ở đại học là tính tự chủ cao và tính nghiên cứu vừa sức.

2.2. Đặc điểm môn Giáo dục học của sinh viên ngành Âm nhạc/Mĩ thuật

Giáo dục học (GDH) là một môn học nghiên cứu về nguồn gốc, bản chất, quá trình hình thành, giáo dục nhân cách con người, lý luận dạy học, lý luận giáo dục. Đây là môn học bắt buộc trong khối kiến thức Nghiệp vụ sư phạm đối với SV Sư phạm Âm nhạc/Mĩ thuật. Học phần này cung cấp cho SV hệ thống tri thức cơ bản của khoa học giáo dục: các khái niệm cơ bản, đối tượng nghiên cứu, tính chất, chức năng xã hội của giáo dục, về những quan điểm, đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước; khái niệm về: mục đích, mục tiêu và nguyên lí giáo dục; hiểu và phân biệt được lí luận về quá trình dạy học và lí luận về quá trình giáo dục. Từ đó, SV hình thành các KN về hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục học sinh. Có ý thức về nghề nghiệp; luôn không ngừng hoàn thiện bản thân nhằm đáp ứng được yêu cầu về năng lực và phẩm chất của người giáo viên trong tương lai. Trong chương trình đào tạo chuyên ngành Sư phạm Âm nhạc/Mĩ thuật, SV được học nhiều các học phần khác nhau, trong đó có nét đặc trưng riêng, liên quan đến nhiều lĩnh vực khoa học. Cấu trúc môn học gồm 3 tín chỉ, 12 nội dung được phân bố khối lượng kiến thức trong 17 tuần. Đối tượng học là SV năm thứ nhất bắt đầu làm quen với việc học ở đại học, tiếp xúc với giáo trình môn học, với dung lượng kiến thức trong mỗi chương, bài rất rộng, trong thời gian 3 tín chỉ/1 nội dung. Trong mỗi nội dung bài học GV sẽ tổ chức nghiên cứu những hoạt động trọng tâm nên đòi hỏi SV phải tích cực tìm hiểu, đọc, nghiên cứu, nghe giảng ghi chép tài liệu, vận dụng những kiến thức lý thuyết được học vào hoạt động dạy học chuyên môn mới có thể lĩnh hội được khối lượng kiến thức. Trong quá trình giảng dạy và đánh giá cách học của SV với học phần GDH cho thấy, phần lớn SV chưa có cách học tốt, cách tự học thích hợp nên mất nhiều thời gian hoặc đọc giáo trình lướt qua các đề mục mà không ghi chép, vì thế hiệu quả học tập chưa cao. KN tìm kiếm tài liệu và xử lý thông tin còn yếu. Việc học tập, tự học của SV chủ yếu là học thuộc lại bài trên lớp, đọc những nội dung mà nhiệm vụ học tập yêu cầu, thường không chú ý tìm hiểu những nội dung liên quan, do đó kiến thức tích lũy được còn hạn chế, không sâu, chưa vững chắc, dẫn đến thụ động và thiếu tự tin trong học tập, trao đổi, thảo luận với thầy, với bạn học.

2.3. Yếu tố ảnh hưởng tới quá trình tự học của sinh viên

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng tới quá trình tự học của SV có thể kể đến như:

2.3.1. Yếu tố chủ quan

Đó là: + Ảnh hưởng đến KNTH thứ nhất là các yếu tố từ chính bản thân SV trong quá trình xác định mục tiêu, động cơ tự học điều này giúp SV ý thức được quá trình học tập, nỗ lực để đạt được, nó ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của quá trình tự học. Mục đích tự học của SV được biểu hiện cụ thể bằng việc thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ học tập để biến hệ thống tri thức, kĩ năng thành vốn kinh nghiệm của bản thân; + Tiếp đến là KNTH của SV, việc tự học sẽ hiệu quả, không mất thời gian nếu SV có phương pháp học đúng đắn phù hợp với năng lực của bản thân; + Thứ ba là năng lực trí tuệ cũng là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến khả năng nắm bắt tri thức khoa học nhanh hay chậm của mỗi SV. Yếu tố này ảnh hưởng rất lớn, đôi khi là quyết định đến khả năng học tập nói chung và năng lực tự học nói riêng. Những người có năng lực trí tuệ tốt thường có khả năng tự học rất cao, khi có đủ vốn tri thức tối thiểu nhiều khi họ có thể độc lập làm việc một mình mà không cần tới sự hướng dẫn của thầy; + Ngoài ra, trong quá trình học tập để tiếp thu tri thức, kết quả học tập của SV tùy thuộc phần lớn vào tính chất và cơ cấu của tư duy tích cực của SV. Tri thức là kết quả của tư duy, đồng thời lại là những điều kiện, phương tiện của tư duy. Tăng cường khả năng tư duy là một yêu cầu để nâng cao chất lượng học tập và tự học.

2.3.2. Yếu tố khách quan

Các yếu tố khách quan ảnh hưởng tới quá trình rèn luyện KNTT của SV bao gồm các yếu tố tác động từ bên ngoài như: + Ảnh hưởng từ phương pháp giảng dạy của GV, bởi phương pháp dạy học của thầy luôn là yếu tố quyết định phương pháp học tập của trò. Để SV có KNTH, vai trò của GV là rất quan trọng. GV cần định hướng để SV xác định được mục tiêu của môn học, lập kế hoạch học tập. Dạy học hướng tới nhu cầu và hứng thú của SV để phát huy tính tích cực nhận thức của các em, hướng dẫn giúp đỡ làm sao để SV biết tự học tự vận dụng; biết liên hệ với thực tiễn; biết hợp tác chia sẻ; biết nghiên cứu, phân tích, đánh giá...; + Thứ hai là môi trường và điều kiện học tập, SV được học tập và rèn luyện trong những điều kiện cơ sở vật chất như giảng đường, trang thiết bị học tập, thư viện, ký túc xá, hội trường, sách vở, tài liệu tham khảo, máy tính, Internet… Trong đó, phương tiện thường được sử dụng và quan trọng đối với SV là: sách, tài liệu tham khảo. Thiếu nó, người học sẽ không thể tích lũy tri thức, mở rộng hiểu biết; thiếu căn cứ cho những khám phá, sáng tạo của bản thân; và tốn nhiều thời gian, công sức để bổ sung vào vốn kinh nghiệm của mình cũng như tạo ra môi trường tích cực để SV tự học

2.4. Đặc điểm của sinh viên sư phạm nghệ thuật

Để trúng tuyển vào Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương, SV phải tham gia dự thi năng khiếu về âm nhạc và mĩ thuật nên phần lớn các em rất linh hoạt, năng động, thông minh, nhanh nhẹn, có khả năng sáng tạo, quan sát tốt. Từ mục tiêu đào tạo của nhà trường, SV sẽ trở thành giáo viên nghệ thuật trong trường phổ thông hay ở các trung tâm, lĩnh vực nghệ thuật trong tương lai. SV sư phạm Âm nhạc có khả năng cảm thụ âm thanh, giai điệu, tiết tấu, yêu thích các giai điệu tiết tấu, lời ca, vui tươi, dí dỏm, nhiệt huyết với nghệ thuật ngôn từ khả năng phản ứng nhanh linh hoạt, khả năng làm công tác phong trào tốt, biểu diễn nghệ thuật âm nhạc, hoạt bát, ưa hoạt động. Còn SV mĩ thuật lại có nhiều ưu điểm về khả năng quan sát, phát hiện, khám phá, cảm nhận, rung cảm trước vẻ đẹp tiềm ẩn bên trong với những xúc cảm được thể hiện tranh vẽ, sản phẩm tạo hình, là sự sáng tạo và niềm đam mê, được thể hiện rất rõ qua sự cẩn thận, tỉ mỉ, chi tiết, kiên trì, khéo léo trong quá trình hoàn thiện các sản phẩm cũng như theo đuổi khát vọng của bản thân. Với đặc điểm là SV nghệ thuật nên SV ưa hoạt động, yêu thích các môn học chuyên môn sâu, SV có thể ngồi cả ngày để hoàn thành một bức vẽ hay luyện tập chăm chỉ xuyên trưa cho một bản nhạc… nhưng đọc tài liệu cho một nhiệm vụ học tập GDH lại là cả một sự nỗ lực đấu tranh với bản thân. Bên cạnh một số SV tích cực chủ động tự học vẫn còn một số SV học với hình thức đối phó trước các bài kiểm tra, chưa nhận thấy được vai trò, ý nghĩa của môn học với nghề nghiệp của bản thân sau này.

2.5. Hướng dẫn sinh viên rèn kỹ năng tự học học phần Giáo dục học

Trong tự học, yếu tố quan trọng để đảm bảo thành công là KNTH. Đây là sự kết hợp của nhiều KN hỗ trợ bao gồm: xác định mục tiêu, lập kế hoạch; tổ chức thực hiện kế hoạch; vận dụng, kiểm tra, đánh

giá…Trong phạm vi bài viết, tác giả đề cập tới rèn luyện KN xác định mục tiêu và lập kế hoạch tự học cho SV, bởi đây là KN quan trọng định hướng cho quá trình tự học của SV. Biện pháp này được thực hiện từ việc thiết kế giáo án giảng dạy của GV từ cung cấp khối lượng tri thức sang tổ chức các hoạt động cho người học giúp họ lĩnh hội tri thức. Từ đầu học phần GV cung cấp cho SV nội dung cơ bản của môn học, đề cương chi tiết học phần bao gồm 12 nội dung học tập, hướng dẫn SV xây dựng mục tiêu, kế hoạch học tập môn học theo nội dung từng chương, bài của khối lượng kiến thức. Dựa trên đề cương, yêu cầu SV lập bảng kế hoạch trước mỗi nội dung học tập, tập hợp thành một file.

Bước 1: Xác định mục tiêu: Một kế hoạch hiệu quả dựa trên điều kiện tiên quyết là những mục tiêu đúng đắn. Mục tiêu định hướng và làm cơ sở đánh giá việc rèn luyện KN. Các mục tiêu rèn luyện được xác định theo từng mục tiêu cụ thể của học phần. SV cần căn cứ vào mức độ năng lực tự học hiện có của bản thân như tốc độ đọc sách, khả năng tìm tài liệu, khả năng hệ thống kiến thức…và điều kiện cá nhân về thời gian, không gian học tập, thói quen sinh hoạt…để hoạch định mục tiêu. Mục tiêu phải rõ ràng và cụ thể, dễ dàng định lượng kết quả thực hiện. Có phương pháp học tập khoa học trên lớp: cách lắng nghe, cách ghi chép, tập trung và phối hợp chặt chẽ các giác quan vào quá trình thu nhận thông tin từ thầy, bạn học, đặt ra những câu hỏi nảy sinh trong quá trình nghe thầy giảng. Biết cách đọc tài liệu để phát hiện bản chất của vấn đề, biết cách tóm tắt và ghi chép tài liệu.

Bước 2: Lập danh sách ưu tiên: Hướng dẫn SV xác định mức độ ưu tiên cho từng công việc, qua đó tăng hiệu quả sử dụng thời gian tự học. Sau khi xác định mục tiêu cần thiết, nhiệm vụ tiếp theo trong lập kế hoạch là liệt kê tất cả các hoạt động tự học. Dựa vào thứ tự các nhiệm vụ học tập để sắp xếp các mục tiêu cần thực hiện, điều kiện cơ sở để thực hiện.

Bước 3: Thiết kế bản kế hoạch: GV cần hướng dẫn cho SV cách xác định mục tiêu trọng tâm của bài học, tiếp đến là hướng dẫn SV cách lựa chọn và tập hợp, phân loại thông tin và cách xử lí thông tin trong khuôn khổ thời gian cho phép. Việc xác định nguồn tài liệu, điều tra, thực nghiệm cũng đòi hỏi SV phải thường xuyên cập nhật thông tin để nắm bắt kịp thời những vấn đề mang tính thời sự liên quan đến nội dung bài học. Tài liệu sẽ lấy từ nguồn nào, giới hạn phạm vi bao nhiêu, cách viện dẫn những thông tin ra sao cho chính xác, trích dẫn những vấn đề điển hình nào có tính thuyết phục cao…

Bước 4: Kiểm tra, giám sát và điều chỉnh: Việc kiểm tra, giám sát thực hiện bản kế hoạch là một phần không thể thiếu nhằm đảm bảo tính hiệu quả của quá trình tự học. Sau mỗi nội dung, SV cần xem lại tiến độ thực hiện mục tiêu, làm rõ nguyên nhân và suy nghĩ cách khắc phục nếu tiến độ bị chậm, có thể linh hoạt điều chỉnh mục tiêu hay thời hạn thực hiện. Để rèn tính kỷ luật, không lãng phí thời gian và trì hoãn công việc, tạo động lực để vượt qua bản thân trước những tác động từ bên ngoài nhằm thực hiện được mục tiêu đã đề ra.

Ví dụ: Nội dung bài học Phương pháp dạy học (PPDH).

Bước 1: Xác định mục tiêu của bài học

Kiến thức: + Trình bày được nội dung, yêu cầu khi thực hiện PPDH. Nêu được ưu, nhược điểm của từng nhóm phương pháp cũng như từng PPDH cụ thể; + Phân tích được bản chất, nội dung yêu cầu kĩ thuật sử dụng các PPDH. Hiểu được cơ sở của việc lựa chọn, sử dụng phối hợp các PPDH, xác định được quy trình, kĩ thuật sử dụng các PPDH nhằm tối ưu các nhiệm vụ dạy học hiệu quả; + Nắm được bản chất của PPDH tích cực; + Biết cách lựa chọn và sử dụng phối hợp các PPDH.

Kỹ năng: + Xác định PPDH Âm nhạc/Mỹ thuật để thực hiện các nhiệm vụ dạy học; + Bước đầu vận dụng được các PPDH nhằm giải quyết được các nhiệm vụ dạy học được đặt ra trong mỗi hoạt động học cụ thể. Vận dụng các PPDH chung thực hiện dạy học Âm nhạc/Mỹ thuật trong trường phổ thông.

Thái độ: Hăng hái, tích cực trong học tập và rèn luyện nghiệp vụ sư phạm. Nâng cao tính tích cực trong việc rèn luyện các PPDH, có nhu cầu hợp tác trong hoạt động học tập, nghiên cứu và vận dụng kiến thức vào cuộc sống và nghề nghiệp tương lai; Sau khi phân tích nhiệm vụ học tập trong bài học, SV dành thời gian để xác định các mục tiêu chính và lập bảng kế hoạch

Mục tiêu 1: PPDH, hệ thống các phương pháp; Khái niệm, đặc điểm, kỹ thuật sử dụng PPDH.

Mục tiêu 2: PPDH tích cực; Bản chất và kỹ thuật sử dụng, vận dụng.

Mục tiêu 3: Vận dụng PPDH trong dạy học, tổ chức hoạt động âm nhạc, mĩ thuật trong trường phổ thông.

Bước 2: Lập danh sách công việc cá nhân: Với đặc điểm cá nhân, lịch học, lịch sinh hoạt, di chuyển của bản thân. SV sắp xếp và dành thời gian 5-7 giờ cho nội dung bài học này (đọc tài liệu giáo trình, sách giáo khoa Âm nhạc, Mĩ thuật…tóm tắt, ghi chép nội dung, tham khảo các nguồn tài liệu liên quan qua Internet, sách giáo viên tìm hiểu các hoạt động dạy - học Âm nhạc/Mĩ thuật…liệt kê tên/nguồn tài liệu cụ thể).

Bước 3: Thiết kế bản kế hoạch: Yêu cầu SV lập bảng và điền các thông tin đầy đủ vào bảng sau:

Nhiệm vụ	PPDH, hệ thống các phương pháp; Khái niệm, đặc điểm, kỹ thuật sử dụng PPDH				Vận dụng PPDH trong dạy học, tổ chức hoạt động âm nhạc, mĩ thuật trong trường phổ thông			
	Nội dung lý thuyết	Thời hạn	Nội dung thực hành	Ghi chú	Nội dung lý thuyết	Thời hạn	Nội dung thực hành	Ghi chú
Tài liệu/giáo trình								
Tóm tắt/ ghi chép								
Vận dụng								
Tự kiểm tra, đánh giá								

Ghi chú: SV tự lập nhóm học tập cho quá trình học môn học. Nhóm học tập này nên từ 3-5 bạn cùng chuyên ngành, với những thành viên có kinh nghiệm học tập tốt cũng như chưa tốt và phù hợp về tính cách để dễ dàng trao đổi và chia sẻ kiến thức, cùng thực hiện các nhiệm vụ thực hành.

Bước 4: Kiểm tra, giám sát và điều chỉnh: GV sẽ đánh giá kết quả tự học của SV qua các nội dung sau: + Chỉ ra các PPDH trong một nội dung bài học cụ thể (SV được xem video một hoạt động âm nhạc/mỹ thuật); Đánh giá ưu/nhược của các PPDH được thực hiện trong đó; + Lựa chọn một bài học cụ thể trong chương trình giáo dục Âm nhạc/Mỹ thuật (Lớp 1-9), xác định mục tiêu bài học, lựa chọn các PPDH cụ thể để thực hiện được mục tiêu bài học. Cho ví dụ minh họa; + Vận dụng các PPDH vào tổ chức Hoạt động trong một nội dung bài học Âm nhạc/Mỹ thuật cụ thể (SGK từ lớp 1-9).

3. Kết luận

Bằng con đường tự học, mỗi cá nhân sẽ không cảm thấy bị lạc hậu so với thời cuộc, linh hoạt và bắt nhịp nhanh với những tình huống mới lạ mà cuộc sống hiện đại mang đến kể cả những thách thức to lớn từ môi trường nghề nghiệp. Đặc biệt với người giáo viên, khi công nghệ thông tin được ứng dụng mạnh mẽ trong giáo dục, trí tuệ nhân tạo có thể thay thế rất nhiều các ngành nghề trong xã hội thì KNTH là một hành trang bên cạnh kiến thức chuyên môn giúp SV khẳng định bản thân, vai trò, phẩm chất, năng lực của một nhà giáo mà trí tuệ nhân tạo không thể thay thế được. Để thực hiện được yêu cầu này thì ngay trên giảng đường đại học, GV luôn phải chú trọng rèn KNTH cho SV qua việc đổi mới đổi mới phương pháp dạy, chuyển từ thiết kế các hoạt động dạy của thầy sang thiết kế các hoạt động của trò, hướng vào năng lực của người học, tạo cho SV tính chủ động tích cực, sáng tạo. Rèn luyện và phát triển KNTH trong hoạt động dạy học học phần GDH rất có ích đối với SV sư phạm, tạo cho SV sự tự tin, mạnh dạn và tích cực trau dồi những phẩm chất, năng lực của một nhà giáo trong tương lai, đáp ứng với cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp và khả năng thích ứng cao trong sự vận động và phát triển của xã hội.

Tài liệu tham khảo

[1] Bùi Hiển, Nguyễn Văn Giao (2001), *Từ điển Giáo dục học,* NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội.

[2] Thái Duy Tuyên (2003), *Dạy tự học cho sinh viên trong các nhà trường cao đẳng, đại học chuyên nghiệp (Chuyên đề Phương pháp dạy học cho học viên Cao học)*, Đại học Huế.

[3] Đặng Thành Hưng (2002), *Dạy học hiện đại: Lí luận - Biện pháp - Kĩ thuật,* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[4] Nguyễn Cảnh Toàn (1997), *Quá trình dạy - tự học,* NXB Giáo dục, Hà Nội.

[5] Phan Trọng Ngọ (2005), *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường,* NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[6] Phan Thị Hồng Vinh (chủ biên, 2018), *Giáo dục học* (tập 1 và 2), NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.